TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:169/2018/ HNGĐ - ST
Ngà y: 30/8/2018
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn K
Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Đình N
- Ông: Nguyễn Văn Đ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Thùy D - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Võ Thanh P, sinh năm 1989
Địa chỉ: Xóm 01, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt.
- Bị đơn: Chị Nguyễn Hoàng A, sinh năm 1993. Vắng mặt không có lý do.
Địa chỉ: Xóm 01, xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/5/2018, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Võ Thanh P trình bày:

+. Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2014 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống

hạnh phúc bình thường nhưng hai năm trở lại đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, hiện tại cuộc sống gia đình đang rất căng thẳng, bế tắc. Vì vậy, anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng A.

- Về quan hệ con chung: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là cháu Võ Huyền Tr, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Võ Minh Th, sinh ngày 12/8/2016. Cháu Võ Huyền Tr hiện đang sinh sống cùng với anh Võ Thanh P, cháu Võ Minh Th hiện đang sinh sống với chị Hoàng A. Nếu ly hôn, anh P có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Huyền T; chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Minh Th; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ: Vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng, vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, phiên hòa giải bị đơn là chị Nguyễn Hoàng A trình bày:

+. Về tình cảm: Chị thống nhất với anh Võ Thanh P về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên do mâu thuẫn vợ chồng chưa thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị Hoàng A không thống nhất ly hôn để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nuôi dạy các con.

+. Về con chung: Chị thống nhất với anh P, vợ chồng có 02 con chung là cháu Võ Huyền T, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Võ Minh Th, sinh ngày 12/8/2016.

Nếu ly hôn chị thống nhất với anh P: Anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Huyền Tr. Chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Minh Th; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

+. Về tài sản chung: Thống nhất với anh P, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+. Về khoản nợ: Thống nhất với anh P, vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp,

xác minh và thu thập chứng cứ, tổ chức hòa giải cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chấp hành không nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Võ Thanh P được ly hôn chị Nguyễn Hoàng A

- Về con chung: Giao cháu Võ Huyền T, sinh ngày 06/01/2015 cho anh Võ Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Võ Minh Th, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

Anh Võ Thanh P phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình do anh Võ Thanh P yêu cầu. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ hai lần cho chị Nguyễn Hoàng A nhưng chị Nguyễn Hoàng A đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Hoàng A.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/5/2014 tại UBND xã Thịnh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng hai năm trở lại đây

vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn được, hiện tại cuộc sống gia đình đang rất căng thẳng, bế tắc. Do tình cảm vợ chồng không còn, anh P đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Hoàng A, không yêu cầu đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả do chị Hoàng A không có mặt. Bản thân chị Hoàng A cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn, không muốn ly hôn nhưng lại không có mặt đầy đủ tại các phiên hòa giải mặc dù đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ, điều này chứng tỏ chị Hoàng A không có ý thức níu kéo hạnh phúc gia đình như chị khai nại. Anh P có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử để anh sớm ổn định cuộc sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh P và chị Hoàng A không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho anh P được ly hôn với chị Hoàng A để ổn định cuộc sống cho cả hai.

+. Về con chung: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là cháu Võ Huyền T, sinh ngày 06/01/2015 và cháu Võ Minh Th, sinh ngày 12/8/2016. Cháu Võ Huyền T hiện đang sinh sống cùng với anh Võ Thanh P, cháu Võ Minh Th hiện đang sinh sống với chị Hoàng A. Anh P và chị Hoàng A đều thống nhất, nếu ly hôn, anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Huyền T; chị Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Võ Minh Th; Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

+. Về tài sản chung: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+. Về khoản nợ: Anh Võ Thanh P và chị Nguyễn Hoàng A thống nhất không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí:

Anh Võ Thanh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

□p dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Võ Thanh P được ly hôn chị Nguyễn Hoàng A

- Về con chung: Giao cháu Võ Huyền T, sinh ngày 06/01/2015 cho anh Võ Thanh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu Võ Minh Th, sinh ngày 12/8/2016 cho chị Nguyễn Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Võ Thanh P, chị Nguyễn Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai đ□ợc cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và khoản nợ: Miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban Th□ờng vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc:

Anh Võ Thanh P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai số 0001795 ngày 11/6/2018. Anh Võ Thanh P đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận::
- Đương sự;
- VKSND H.Đô Lương;
- Chi cục T.H.A dân sự H. Đô Lương;
- UBND xã Thịnh Sơn, H. Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn K